TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **TỈNH TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/01/2023
V/v:*"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH TH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Tuấn
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Quách Hà Vính, bà Trần Thị Dần
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh TH tham gia phiên tòa:* Không

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022; Về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hữu H; Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn 8, xã KS, huyện AS, tỉnh NA.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L; Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn VD, huyện TT, tỉnh TH.

Tại phiên tòa vắng mặt anh H và chị L (Anh H và chị L đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Hữu H trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TV (Nay là thị trấn VD), huyện TT, tỉnh TH vào ngày 29/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống hòa thuận và không phát sinh mâu thuẫn. Sau khi kết hôn anh H và chị L không có con nên nhiều lần đi chữa trị không có kết quả, từ đó vợ chồng chán nản thường xuyên xảy ra cãi cọ. Thời gian kéo dài khiến cả hai bên vô cùng mệt mỏi. Chị L đã bỏ về nhà ngoại từ tháng 3/2021 đến nay. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị TAND huyện TT giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về con chung: Vợ, chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29/12/2022, chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Hữu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TV (Nay là thị trấn VD), huyện TT, tỉnh TH vào ngày 29/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống hòa thuận và không phát sinh mâu thuẫn. Sau khi kết hôn anh H và chị L không có con nên nhiều lần đi chữa trị không có kết quả, từ đó vợ chồng chán nản thường xuyên xảy ra cãi cọ. Thời gian kéo dài khiến cả hai bên vô cùng mệt mỏi. Chị L đã bỏ về nhà ngoại từ tháng 3/2021 đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị TAND huyện TT giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ, chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hữu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với chị Nguyễn Thị L. Chị L có nơi cư trú tại huyện TT, tỉnh TH. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh H và chị L đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng cả hai đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt anh H và chị L.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hưu H và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TV (Nay là thị trấn VD), huyện TT, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H và chị L không có con nên nhiều lần đi chữa trị không có kết quả, từ đó vợ chồng chán nản thường xuyên xảy ra cãi cọ. Thời gian kéo dài khiến cả hai bên vô cùng mệt mỏi. Anh H và chị L đã sống ly thân từ tháng 3/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ anh H và chị L đã không còn tình cảm gì với nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh H được ly hôn chị L là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh H và chị L chưa có con chung nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1.Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Hữu H được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền anh đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, theo biên lai số AA/2021/0007840 ngày 26/10/2022. Anh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị L. Anh H và chị L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND thị trấn VD;
- THADS huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM **THẨM P**

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Quang Tuấn

Bùi Văn Tuấn

Bùi Vă

Nguyễn Mạnh Thìn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND thị trấn VD, huyện TT;
- TAND tỉnh TH;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án

Bùi Văn Tuấn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Đào Quang Tuấn

Nguyễn Mạnh Thìn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn

THẨM P

Bùi Vă